

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 06/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy; Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 06/9/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/HSST ngày 23/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T - sinh năm 1978;

ĐKKHKT và chỗ ở: khu H, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị L

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Có 01 con là Phạm Ngọc A, sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 42 ngày 17/7/1998 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cường đoạt tài sản, đã chấp hành xong ngày 17/7/1999. Bản án hình sự số 101/2013/HSST ngày 07/5/2013 của TAND TP Hạ Long xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 30/11/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Khổng Minh T1 (tên gọi khác C), sinh năm 1977, chi Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Địa chỉ: khu H, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/4/2019, Phạm Ngọc T gặp người đàn ông tên L (chưa rõ tuổi, địa chỉ) tại khu vực thành phố H. T hẹn L khoảng 2h sáng ngày 07/4/2019 sẽ đón L ở khu vực xã Đ, huyện N để đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T về nhà lấy 01 thanh sắt dài 44 cm, đường kính 18cm sau đó điều khiển xe mô tô biển số 16H7-5510 đi về khu vực xã Q mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn Đ, xã Q, phát hiện Gara ô tô C của anh Khổng Minh T1 (tên gọi khác là C) không có người, T dựng xe ở bên đường, cầm thanh sắt đi sang Gara ô tô C, T dùng thanh sắt phá khóa cổng đi vào, tiếp tục phá khóa gian nhà bên trong gara. Quan sát phía bên phải có nhiều bình ắc quy, T để thanh sắt trên giường rồi lần lượt mang 04 bình ắc quy ra ngoài cổng, để lên xe chở về nhà. Quá trình để bình ắc quy lên xe thì xe bị đổ gãy 01 tai gác xe, rơi một số ốc vít, bulong, tua vít trong cốp xe ra ngoài. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe quay lại, khi đến gần Ủy ban nhân dân xã Q, T để xe lại rồi đi bộ vào gara lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu wise biển số 34F6-8884 điều khiển xe về nhà. Trên đường đi đến khu vực C xã Q thì xe bị chết máy, rơi chìa khóa không đi được nên T giấu xe vào trong khu vực nghĩa trang rồi đi bộ quay trở về chỗ để xe máy của mình và lấy tiếp 03 bình ắc quy. T mang 05 bình ắc quy bán cho người đàn ông ở thành phố H được 2.500.000 đồng, sau đó tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/6/2019, T điều khiển xe đi về khu vực xã Đ, huyện N đón người đàn ông tên L quay lại gara lấy tiếp 03 bình ắc quy mang về để chỗ đã đón L rồi đi xe mô tô một mình về nhà ngủ. Đến trưa ngày 07/6/2019, T cầm chìa khóa xe của mình đi bộ lên khu vực nghĩa trang để xe mô tô đã lấy của anh T1. Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của Phạm Ngọc T thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wise biển số 34F6-8884, 01 xe mô tô không đeo biển có số máy VS 1100584354, số khung WS11000811570, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 90Ah loại khô, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai nước loại 100Ah, 01 áo vải dài tay đã qua sử dụng đã cũ loại áo bảo hộ lao động màu da cam.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn

hiệu Wise biển kiểm soát 34F6-8884 giá trị 600.000 đồng; 03 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 150Ah giá trị 8.100.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 100Ah giá trị 3.600.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 120Ah giá trị 2.150.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS HIBIR loại 80Ah giá trị 3.000.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 90Ah giá trị 1.650.000đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 45Ah giá trị 1.800.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 43Ah giá trị 850.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Đồng Nai loại 100Ah giá trị 2.000.000 đồng; 01 bình ắc quy oto nhãn hiệu Đồng Nai loại 100Ah giá trị 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 25.550.000 đồng.

Về vật chứng: 01 đoạn sắt xoắn, đường kính 18mm, dài 44cm; 01 khóa viết tiếp; 01 tua vít 4 cạnh dài 30cm, tay cầm bằng nhựa đỏ vàng; 01 áo loại sơ mi dài tay (áo bảo hộ lao động) màu vàng cam đã cũ; 01 bulong 14 hình lục giác bên trong có gien xoắn đường kính 1,5cm; 04 ốc vít 6 đầu hình lục giác, chân vít có dạng xoắn, dài 2cm; 01 ốc vít 6 dài 6cm, một đầu hình lục giác, thân hình dạng xoắn có 2 bulong kèm theo; 02 ốc vít 8 dài 3cm thân hình dạng xoắn, đầu hình lục giác; 01 tai gác xe bị gãy dài 7cm; 01 xe máy biển kiểm soát 16H7-5510 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách chờ xử lý

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố: Phạm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt: T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 14.000.000đ; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng; xác định chỉ chiếm đoạt được các tài sản là 01 xe máy, 10 bình ắc quy các loại; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Xác định các tài sản bị mất gồm 01 xe máy, 14 bình ắc quy các loại, tổng giá trị bằng 25.550.000đ nhưng không có tài liệu chứng minh. Xác

định đã nhận lại được các tài sản là 01 xe máy. 02 bình ắc quy, tổng giá trị bằng 4.050.000đ. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người bị hại xác định các tài sản bị mất gồm 01 xe máy nhãn hiệu wise biển số 34F6-8884 trị giá 600.000đ và 14 bình ắc quy các loại gồm: 03 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 150Ah giá trị 8.100.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 100Ah giá trị 3.600.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS loại 120Ah giá trị 2.150.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu GS HIBIR loại 80Ah giá trị 3.000.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 90Ah giá trị 1.650.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 45Ah giá trị 1.800.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Enimac loại 43Ah giá trị 850.000 đồng; 01 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu Đồng Nai loại nước 100Ah giá trị 2.000.000 đồng; 01 bình ắc quy oto nhãn hiệu Đồng Nai loại khô 100Ah giá trị 1.800.000 đồng; tổng trị giá tài sản là 25.550.000đồng nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt 01 xe máy, 10 bình ắc quy các loại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt bằng 18.050.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người người bị hại với kết luận định giá tài sản và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 06, rạng sáng 07/4/2019, tại gara ô tô C ở thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở bị cáo Phạm Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt của anh Khổng Minh T1, chị Trần Thị H các tài sản như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu wise biển số 34F6-8884 trị giá 600.000đ; 10 bình ắc quy ô tô các loại cụ thể như sau: 01 bình ắc quy 100Ah nhãn hiệu Đồng Nai loại nước trị giá 1.800.000đ; 01 bình ắc quy 100Ah nhãn hiệu Đồng Nai loại khô trị giá 2.000.000đ; 02 bình ắc quy 150Ah nhãn hiệu GS trị giá 5.400.000đ; 02 bình ắc quy 100Ah nhãn hiệu GS trị giá 1.800.000đ; 01 bình ắc

quy 120Ah nhãn hiệu GS trị giá 2.150.000đ; 01 bình ắc quy 90Ah nhãn hiệu Enimac trị giá 1.650.000đ; 01 bình ắc quy 43Ah nhãn hiệu Enimac trị giá 850.000đ; 02 bình ắc quy 45Ah nhãn hiệu Enimac trị giá 1.800.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.050.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo Phạm Ngọc T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 18.050.000đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo đã hai bị xử lý về hình sự tại Bản án số 42 ngày 17/7/1998 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cường đoạt tài sản, đã chấp hành xong ngày 17/7/1999; Bản án hình sự số 101/2013/HSST ngày 07/5/2013 của TAND TP Hạ Long xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 30/11/2014. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nên không xác định là tiền án nhưng quá đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là kém. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Khổng Minh T1, chị Trần Thị H xác định tổng giá trị tài sản đã bị mất bằng 25.550.000đ, đã nhận lại được một số tài sản và yêu cầu Phạm Ngọc T phải bồi thường giá trị số tài sản còn lại là 21.500.000 đồng. Xét thấy chỉ có căn cứ xác định tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 18.050.000đồng, quá trình điều tra anh T1, chị H đã nhận lại được các tài sản là 01 xe moto nhãn hiệu Wise biển số 34F6-8884, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Enimax 90Ah, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai nước 100Ah, tổng giá trị tài sản bằng

4.050.000đồng. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường giá trị số tài sản còn lại cho anh T1, chị H bằng 14.000.000đồng.

[8] Về vật chứng: Tịch thu cho hủy: 01 đoạn sắt xoắn, đường kính 18mm, dài 44cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 khóa việt tiếp loại khóa móc; 01 tua vít 4 cạnh dài 30cm, tay cầm bằng nhựa đỏ vàng; 01 áo loại sơ mi dài tay (áo bảo hộ lao động) màu vàng cam đã cũ; 01 bulong 14 hình lục giác bên trong có gien xoắn đường kính 1,5cm; 04 ốc vít 6 đầu hình lục giác, chân vít có dạng xoắn, dài 2cm; 01 ốc vít 6 dài 6cm, một đầu hình lục giác, thân hình dạng xoắn; 02 ốc vít 8 dài 3cm thân hình dạng xoắn, đầu hình lục giác; 01 tai gác xe bị gãy dài 7cm.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Future biển kiểm soát 16H7-5510 bị cáo xác định là xe của bị cáo mua để đi lại nhưng không nhớ mua của ai, không làm thủ tục sang tên quyền sở hữu. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương xác định biển số xe 16H7-5510, chủ xe Đào Anh V, địa chỉ: T, L, Hải Phòng, số khung PCH0021A-012215, số máy 53FMH*10951416*; Theo phiếu tra cứu xe máy vật chứng của Phòng PC 01 Công an tỉnh Hải Dương xác định: xe không có trong sơ cở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra ghi lời khai của của gia đình anh Đào Anh V xác định chiếc xe máy đó anh V đã bán từ lâu. Do bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông T khai tên L và người đàn ông mua tài sản do T trộm cắp mà có, quá trình điều tra không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường cho người bị hại nên phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[11] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T **18 (Mười tám)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 08/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường cho anh Khổng Minh T1(tên gọi khác C), chị Trần Thị H số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng chẵn*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đoạn sắt xoắn, đường kính 18mm, dài 44cm, một đầu bằng, một đầu dẹt; 01 khóa việt tiếp loại khóa móc; 01 tua vít 4 cạnh dài 30cm, tay cầm bằng nhựa đỏ vàng; 01 áo loại sơ mi dài tay (áo bảo hộ lao động) màu vàng cam đã cũ; 01 bulong 14 hình lục giác bên trong có gien xoắn đường kính 1,5cm; 04 ốc vít 6 đầu hình lục giác, chân vít có dạng xoắn dài 2cm; 01 ốc vít 6 dài 6cm, một đầu hình lục giác, thân hình dạng xoắn; 02 ốc vít 8 dài 3cm thân hình dạng xoắn; 01 tai gác xe bị gãy dài 7cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16H7-5510, số khung PCH0021A-012215, số máy 53FMH*10951416*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 26/7/2019)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự và 700.000đồng án phí dân sự, tổng cộng bằng 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND TT S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy